

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19-12-2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quang Kim Cúc;

Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2022/TLST-HNGĐ, ngày 25/10/2022, “V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Dương Thị Q, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Số 335C/TH, ấp TH, xã TT, huyện LV, tỉnh ĐT. (có mặt)

- *Bị đơn:* Nguyễn Văn T, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Số 335C/TH, ấp TH, xã TT, huyện LV, tỉnh ĐT. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 29/8/2022, tại lần hòa giải ngày 15/11/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn Dương Thị Q trình bày:

Năm 2002 Dương Thị Q và Nguyễn Văn T quen nhau và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 31/5/2007 tại UBND xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm thường hay cãi vã, thường hay xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc, anh Tho không chăm lo cho gia đình vợ con, có lần anh Tho dùng hung khí đe dọa chị Qui, hiện tại 02 vợ chồng còn sống chung một nhà, nhưng đã ly thân hơn một năm nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai,

Dương Thị Q nhất quyết yêu cầu được ly hôn với Nguyễn Văn T. Về con chung vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 25/9/2003 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 24/10/2013, hiện tại hai con đang sống chung với 02 vợ chồng. Dương Thị Q yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con Nguyễn Minh N và không yêu cầu Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con. Đối với Nguyễn Thị Ngọc N đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung Dương Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, tại lần hòa giải ngày 15/11/2022 và tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Văn T trình bày:

Theo lời trình bày của Dương Thị Q là đúng, năm 2002 Dương Thị Q và Nguyễn Văn T quen nhau và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 31/5/2007 tại UBND xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Lời trình bày về mâu thuẫn của vợ chồng như trên của Dương Thị Q là không đúng, Nguyễn Văn T có lo làm ăn, có phụ vợ lo cho gia đình nhưng không thường xuyên, có một lần Nguyễn Văn T có dùng hung khí đe dọa chị Qui do nóng giận, hiện tại 02 vợ chồng còn sống chung một nhà cùng với con, nhưng đã ly thân hơn một năm nay, không ai quan tâm ai, Nguyễn Văn T muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm, không đồng ý ly hôn với Dương Thị Q. Về con chung vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 25/9/2003 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 24/10/2013, hiện tại con đang sống chung với 02 vợ chồng. Nguyễn Văn T không đồng ý Dương Thị Q nuôi Nguyễn Minh N và yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con Nguyễn Minh N và không yêu cầu Dương Thị Q cấp dưỡng nuôi con. Đối với Nguyễn Thị Ngọc N đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Dương Thị Q và Nguyễn Văn T có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có lần anh Tho dùng hung khí đe dọa chị Qui. Vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm nay, anh Tho cho rằng còn thương vợ con nhưng hơn một năm nay anh Tho không có biện pháp hay hành động để hàn gắn tình cảm vợ chồng, tuy sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng Dương Thị Q vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với Nguyễn Văn T, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Qui với anh Tho là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không thể đạt được, cho nên Dương Thị Q yêu cầu ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Dương Thị Q là có căn cứ.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 25/9/2003 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 24/10/2013, hiện nay Nguyễn Minh N đang sống chung với chị Qui và anh Tho, chị Qui yêu cầu được tiếp tục nuôi con, anh Nguyễn Văn T không đồng ý chị Qui nuôi con, anh yêu cầu được nuôi con. Xét việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, phải đảm bảo đầy đủ điều kiện để nuôi con, đảm bảo các điều kiện nuôi con tốt, từ trước đến nay Dương Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Minh N đồng thời Nguyễn Minh N có “Tờ tường trình” là có nguyện vọng được sống chung với mẹ là Dương Thị Q. Hội đồng xét xử xem xét tiếp tục giao Nguyễn Minh N cho Dương Thị Q nuôi dưỡng là phù hợp theo Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Đối với Nguyễn Thị Ngọc N đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về cấp dưỡng: Nguyễn Văn T không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng Dương Thị Q không yêu cầu Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Dương Thị Q và Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Dương Thị Q và Nguyễn Văn T cho rằng không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Dương Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Dương Thị Q được ly hôn với Nguyễn Văn T.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Dương Thị Q được quyền tiếp tục nuôi con là Nguyễn Minh N, sinh ngày 24/10/2013. Dương Thị Q không yêu cầu Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Dương Thị Q cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Nguyễn Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Dương Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Dương Thị Q đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0010664, ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Dương Thị Q đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/12/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Huyền